

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt phân bổ kế hoạch vốn năm 2022, 2023 nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN
KHOÁ XXI, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ MƯỜI HAI**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 221/NQ-HĐND ngày 28/8/2023 của HĐND tỉnh Sơn La về việc điều chỉnh một số thông tin danh mục dự án thuộc kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022, 2023 vốn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1645/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc điều chỉnh một số thông tin danh mục dự án thuộc kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022, 2023 vốn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 22/11/2022 của HĐND huyện Mai Sơn về phân bổ vốn ngân sách Nhà nước năm 2022 thực hiện các Chương

trình mục tiêu Quốc gia; Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 của HĐND huyện Mai Sơn về kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách Nhà nước năm 2023;

Xét Tờ trình số 315/TTr-UBND ngày 10/10/2023 của UBND huyện Mai Sơn; Báo cáo thẩm tra số 71/BC-KTXH ngày 16/10/2023 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và thảo luận tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt phân bổ kế hoạch vốn năm 2022, 2023 nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi như sau:

1. Kế hoạch vốn được giao bổ sung: 9.338,0 triệu đồng, trong đó:

- Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt: **5.600 triệu đồng** thực hiện các dự án nước sinh hoạt tập trung (kế hoạch vốn năm 2023);

- Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc (Tiểu dự án 1. Đầu tư hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi): **3.738,0 triệu đồng** (kế hoạch vốn năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023).

2. Kế hoạch vốn phân bổ bổ sung kỳ này: 9.338,0 triệu đồng.

- Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt: **5.600 triệu đồng** (Phân bổ cho 02 công trình nước sinh hoạt tập trung chuyển tiếp từ năm 2022 sang năm 2023).

- Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc (Tiểu dự án 1: Đầu tư hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi): **3.738,0 triệu đồng** (Phân bổ cho 03 công trình đường giao thông nông thôn khởi công mới năm 2023 trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn).

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các tổ đại biểu, các đại biểu HĐND huyện, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Mai Sơn khóa XXI, kỳ họp Chuyên đề lần thứ mười hai thông qua ngày 18 tháng 10 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Thường trực huyện uỷ;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các vị Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể của huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Đảng uỷ, HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Việt Cường

Phụ lục
TỔNG HỢP PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI
VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIẾU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2023
Mời Dân Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 18/10/2023 của HĐND huyện Mai Sơn

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HIT	Quyết định đầu tư		Lũy kế khối lượng hoàn thành		Lũy kế vốn đã giao			Lũy kế vốn đã giải ngân				Số dư tạm ứng chưa thu hồi	Kế hoạch vốn còn	Nhu cầu vốn thiếu so với kế hoạch vốn giao để hoàn thành dự án	Phân bổ kỳ này	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong 2023	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó							
											Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2023		Tổng số	Giai ngân năm 2022	Giai ngân kế hoạch năm 2022 kéo dài sang năm 2023					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
	Tổng số						21.701,66	5.327,87	4.233,87	10.655,90	1.094,00	9.561,90	7.718,55	1.094,00	-	13.229,87	7.626,50	2.937,35	9.675,39	9.338,00	
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt						12.000,00	4.519,66	3.425,66	5.497,40	1.094,00	4.403,40	4.519,66	1.094,00	-	3.425,66	-	977,74	5.688,39	5.600,00	-
*	Đầu tư công trình nước sinh hoạt tập trung năm 2022						12.000,00	4.519,66	3.425,66	5.497,40	1.094,00	4.403,40	4.519,66	1.094,00	-	3.425,66	-	977,74	5.688,39	5.600,00	-
*	Công trình chuyển tiếp																				
1	Công trình nước sinh hoạt bán Mỏn 1, Mỏn 2 xã Chiềng Lương	Ban QLDA ĐTXD & TĐC	Xã Chiềng Lương	316 hộ	2022 - 2024	2363-31/10/2022	6.000,00	2.000,00	1.500,00	2.000,00	500,00	1.500,00	2.000,00	500,00		1.500,00		-	3.531,00	3.500,00	
2	Công trình nước sinh hoạt liên bản xã Chiềng Mai	Ban QLDA ĐTXD & TĐC	Xã Chiềng Mai	1105 hộ	2022 - 2023	2364-31/10/2022	6.000,00	2.519,66	1.925,66	3.497,40	594,00	2.903,40	2.519,66	594,00		1.925,66		977,74	2.157,39	2.100,00	
II	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc						9.701,66	808,20	808,20	5.158,50	-	5.158,50	3.198,89	-		9.804,21	7.626,50	1.959,61	3.987,00	3.738,00	
*	Tiểu dự án 1. Đầu tư hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi						9.701,66	808,20	808,20	5.158,50	-	5.158,50	3.198,89	-	-	3.198,89	2.390,69	1.959,61	3.987,00	3.738,00	
*	Đầu tư cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn						9.701,66	808,20	808,20	5.158,50	-	5.158,50	3.198,89	-	-	3.198,89	2.390,69	1.959,61	3.987,00	3.738,00	
*	Công trình khởi công mới năm 2023						9.701,66	808,20	808,20	5.158,50	-	5.158,50	3.198,89	-	-	3.198,89	2.390,69	1.959,61	3.987,00	3.738,00	
1	Xã Phiềng Cầm						4.900,00	347,20	347,20	2.444,00	-	2.444,00	1.479,73	-	-	1.479,73	1.132,53	964,27	2.160,00	2.000,00	-
	Công trình đường liên bản (Nong Tàu Móng-Nong Nghé-Xã Nghé- Huổi Nhà- Phiềng (Phụ A) xã Phiềng Cầm	Ban QLDA ĐTXD & TĐC	Xã Phiềng Cầm	3,0 Km	2023-2025	1071-16/6/2023	4.900,00	347,20	347,20	2.444,00		2.444,00	1.479,73			1.479,73	1.132,53	964,27	2.160,00	2.000,00	
2	Xã Chiềng Ve						3.360,00	308,11	308,11	1.755,50	-	1.755,50	1.186,95	-	-	1.186,95	878,85	568,55	1.425,00	1.358,00	-
	Công trình đường liên bản, bản Púng đi bản Suon Mè, xã Chiềng Ve	Ban QLDA ĐTXD & TĐC	Xã Chiềng Ve	2,486 Km	2023-2025	1043-14/6/2023	3.360,00	308,11	308,11	1.755,50		1.755,50	1.186,95			1.186,95	878,85	568,55	1.425,00	1.358,00	
3	Xã Chiềng Dong						1.441,66	152,90	152,90	959,00	-	959,00	532,21	-	-	532,21	379,31	426,79	402,00	380,00	-
	Công trình đường liên bản Lò Um đi bản Khoáng Biền, xã Chiềng Dong	Ban QLDA ĐTXD & TĐC	Xã Chiềng Dong	1,039 Km	2023-2025	1063-15/6/2023	1.441,66	152,90	152,90	959,00		959,00	532,21			532,21	379,31	426,79	402,00	380,00	